

Thông báo về giá trị tài sản ròng quỹ đóng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

Giá trị tài sản ròng quỹ

Ngày 13 tháng 06 năm 2013

- Tên công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- Ngày lập báo cáo: 14/06/2013

Đơn vị tính: VND/%

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO 13/06/2013	KỶ BÁO CÁO 06/06/2013
A	Giá trị tài sản ròng		
A.1	Giá trị đầu kỳ		
	của quỹ	535.537.228.811	535.075.445.668
	của một chứng chỉ quỹ	10.711	10.702
A.2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ		
	của quỹ	536.082.288.252	535.537.228.811
	của một chứng chỉ quỹ	10.722	10.711
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó	11	9
	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	11	9
	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
A.4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất		
	Giá trị cao nhất (VND)	536.082.288.252	535.537.228.811
	Giá trị thấp nhất (VND)	444.633.376.494	444.633.376.494
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ		
B.1	Giá trị đầu kỳ	9.900	10.000
B.2	Giá trị cuối kỳ	9.900	9.900
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước	-	(100)
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)*	(822)	(811)
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+)**	-7,67%	-7,57%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất		
	Giá trị cao nhất (VND)	10.000	10.000
	Giá trị thấp nhất (VND)	6.000	6.000

Lưu ý: * Được xác định bằng chênh lệch (Giá thị trường – Giá trị tài sản ròng cùng thời điểm);

**Được xác định bằng tỷ số (Giá thị trường - Giá trị tài sản ròng)/Giá trị tài sản ròng

